

BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY TUYỂN QUANG

**ĐỒNG CHÍ**  
**PHẠM HÙNG**  
**VỚI TUYỂN QUANG**



*Tuyển Quang, Tháng 12 năm 2023*

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG  
VỚI TUYÊN QUANG

Tuyên Quang, tháng 12 năm 2023

**CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**  
**Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang**

**BAN BIÊN SOẠN**  
**TRƯỞNG BAN**  
**Nông Thị Bích Huệ**  
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**PHÓ TRƯỞNG BAN**  
**Đỗ Hồng Thanh**  
Tỉnh ủy viên,  
Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**  
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**THÀNH VIÊN**  
**PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất**  
**Lã Văn Hào**  
**Nguyễn Văn Đức**  
**Bùi Đức Lượng**  
**Châu Yến Chi**

# **THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**PGS.TS. Lý Việt Quang**

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## LỜI GIỚI THIỆU

**T**uyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang; trong đó, có đồng chí Phạm Hùng - Một tấm gương mẫu mực về sự kiên trung, bất khuất, suốt cuộc đời phấn đấu, hy sinh vì

độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc, ấm no của Nhân dân; nhà lãnh đạo tài năng của Đảng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Phạm Hùng với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang,

thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Phạm Hùng, đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

**BAN BIÊN SOẠN**







## **ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG** **(11/6/1912 - 10/3/1988)**

- Tên khai sinh: Phạm Văn Thiến
- Quê quán: Ấp Long Thiêng, làng Long Hồ, tổng Long Bình, huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long, nay thuộc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Ủy viên Bộ Chính trị khóa II, III, IV, V, VI.
- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1987-1988).
- Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ (1980-1986).
- Đại biểu Quốc hội các khóa II, III, IV, V, VI, VII, VIII (1960 - 1987).

### **TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG**



#### **Quá trình hoạt động (1930 - 1987)**

**Năm 1930**

Kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; làm Bí thư chi bộ trưởng học và hoạt động qua các cấp chi ủy xã, huyện ủy, Tỉnh ủy Mỹ Tho.

**Năm 1931**

Được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho; sau đó bị địch bắt (có 12 năm bị giam cầm tại nhà tù Côn Đảo). Đến năm 1934 được bổ sung vào chi ủy nhà tù Côn Đảo, sau đó làm Bí thư Đảo ủy.

**Tháng 9/1945**

Đồng chí từ Côn Đảo trở về đất liền. Tháng 10/1945 được bầu vào Xứ ủy Nam Bộ, phụ trách Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc.

**Năm 1947 - 1948**

Được cử làm Phó Giám đốc Sở Công an Nam bộ; Trưởng đoàn đại biểu Đảng bộ Nam bộ ra Việt Bắc.

**Năm 1948**

Được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Đảng bộ Nam bộ đến Tuyên Quang.

**Năm 1949 - 1950**

Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.

**Tháng 6/1950**

Đồng chí trở lại miền Nam và được Xứ uỷ cử phụ trách Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn, có nhiều ý kiến góp phần quan trọng củng cố và phát triển tổ chức Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, đoàn thể...

**Tháng 02/1951  
- 1957**

Được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Phó Bí thư Trung ương Cục, Bí thư Phân liên khu uỷ miền Đông kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Phân liên khu miền Đông Nam bộ; Trưởng Đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ; Trưởng phái đoàn đại diện Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban Kiểm soát quốc tế tại Sài Gòn; Bộ trưởng Phủ Thủ tướng và Ủy viên Bộ Chính trị; Trưởng ban Thống nhất của Trung ương.

**Tháng 4/1958 -  
1964**

Phó Thủ tướng Chính phủ, phụ trách kinh tế, tài chính, ngân hàng, nội thương, ngoại thương.

**Năm 1967 - 1975**

Bí thư Trung ương Cục miền Nam và Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam.

**Năm 1976**

Phó Thủ tướng Chính phủ, phụ trách nội chính, kiêm Bộ trưởng Nội vụ (nay là Bộ Công an); Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

**Tháng 6/1987**

Được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng của Quốc hội, Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương.



**Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1949 - 1950)  
Ở và làm việc tại thôn Lập Bình, xã Bình Yên; thôn  
Đông Đon, xã Minh Thanh huyện Sơn Dương**

**Năm 1949**

Là Trưởng đoàn đại biểu Nam Bộ đến Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ tại thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, sau đó tham dự một khóa học tại Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Trung ương.

**Tháng 01/1950**

Tham dự Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V tại xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương. Tại hội nghị, đồng chí Phạm Hùng đã tham gia Đoàn Chủ tịch hội nghị và trình bày Dự thảo “Đề án Công an nhân dân Việt Nam”, đây chính là cơ sở nền móng cho việc xây dựng và phát triển lực lượng Công an nhân dân Việt Nam cả về lý luận và thực tiễn sau này.

### **ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG**

*Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; người cộng sản kiên trung, bất khuất, suốt cuộc đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc, ấm no của Nhân dân và xây dựng tình đoàn kết hữu nghị giữa Nhân dân ta với các dân tộc và bạn bè trên thế giới. Có vai trò quan trọng trong xây dựng đạo đức người công an cách mạng, góp phần xây dựng lực lượng công an nhân dân trưởng thành lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, làm thất bại hoàn toàn các âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch và phản cách mạng thời hậu chiến, giữ gìn sự bình yên cho đất nước. Là một trong những người khởi xướng và đặt nền móng cho sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Nêu cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu Chính phủ, đồng thời coi trọng sự lãnh đạo tập thể, phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường trực Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí đã góp phần quan trọng cùng Trung ương Đảng, Chính phủ và nhân dân sớm đưa đất nước thoát khỏi những năm tháng khó khăn nhất, tạo tiền đề cho sự phát triển vững chắc của đất nước.*

# TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

## I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc<sup>1</sup> về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định

---

<sup>1</sup> Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn,

Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc

khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương

được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang



- Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng

một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”<sup>2</sup>.

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi ng-

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

hĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1<sup>3</sup>. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”<sup>4</sup> và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

---

<sup>3</sup> Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập

dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”<sup>5</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến

---

<sup>5</sup> *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”<sup>6</sup>.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

---

<sup>6</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt

Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”<sup>7</sup>.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây

---

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.



giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”<sup>8</sup>.

## II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐỘ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước

---

<sup>8</sup> Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các

dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sảo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc

và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trực, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvi-hản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan

đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục,



Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An

toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại

Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng<sup>9</sup>. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách

---

<sup>9</sup> *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí

thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: *Đời sống mới*, *Sửa đổi lỗi làm việc*, *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*, *Dân vận*, *Thường thức chính trị*, .... thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ

Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày

21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:



“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”<sup>10</sup>.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”<sup>11</sup>.

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

# THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

## I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG

Đồng chí Phạm Hùng - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; người cộng sản kiên trung, bất khuất, suốt cuộc đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc, ấm no của Nhân dân và xây dựng tình đoàn kết hữu nghị giữa Nhân dân ta với các dân tộc và bạn bè trên thế giới.

Đồng chí Phạm Hùng tên khai sinh là Phạm Văn Thiện, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1912, trong một gia đình nông dân có truyền thống yêu nước cách mạng tại ấp Long Thiêng, làng Long Hồ, tổng Long Bình, huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long, nay thuộc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm, năm 1928 - 1929, đồng chí hoạt động trong phong trào thanh niên và học sinh, tham gia tổ chức “Nam Kỳ học sinh Liên hiệp hội” và “Thanh niên Cộng sản Đoàn”. Năm 1930, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, làm Bí thư chi bộ trường học và hoạt động

qua các cấp chi ủy xã, huyện ủy, Tỉnh ủy Mỹ Tho.

Đầu năm 1931, đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho. Nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 01/5/1931, đồng chí đã lãnh đạo cuộc biểu tình, nổi dậy của hơn 3.000 người. Tháng 6/1931, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt, kết án 3 năm tù, 3 năm quản thúc. Trong lao tù, Đồng chí tiếp tục tổ chức cho tù nhân đấu tranh chống chế độ thực dân, phong kiến. Ngày 20/9/1932, thực dân Pháp mở phiên tòa đại hình tại tỉnh Mỹ Tho, kết án tử hình Đồng chí và đưa về giam ở xà lim án chém Khám Lớn Sài Gòn. Trước cuộc đấu tranh mãnh liệt của Nhân dân ta và nhân dân Pháp, Đảng

Cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản, thực dân Pháp buộc phải giảm án tử hình cho một số chiến sĩ cộng sản ở Việt Nam, đồng chí Phạm Hùng được giảm xuống án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo từ ngày 17/01/1934.

Trong năm 1934, Đồng chí được bổ sung vào chi uỷ nhà tù Côn Đảo sau đó được cử làm Bí thư Đảo uỷ. Trong thời gian bị giam giữ ở nhà tù Côn Đảo - địa ngục trần gian tàn bạo của chế độ thực dân, Đồng chí đã cùng chi uỷ, chi bộ lãnh đạo tù nhân đấu tranh quyết liệt đòi giảm nhẹ chế độ tù khổ sai, cải thiện chế độ sinh hoạt nhà tù; trực tiếp tham gia tổ chức nhiều lớp học tập văn hóa, học tập lý luận nâng cao trình độ chính trị, củng

cố lập trường tư tưởng, giữ vững lý tưởng và niềm tin vào tương lai của cách mạng cho các chiến sĩ cộng sản, các bạn tù thường phạm, các bạn tù thuộc các đảng phái khác, góp phần quan trọng vào việc biến nhà tù đế quốc thành trường học cộng sản, đào tạo lớp cán bộ cách mạng trưởng thành ngay trong nhà tù đế quốc.

Cách mạng tháng Tám nổ ra, Đồng chí đã lãnh đạo anh em tù nhân chớp thời cơ giải phóng nhà tù Côn Đảo lần thứ nhất (1945). Tháng 9/1945, đồng chí Phạm Hùng từ Côn Đảo trở về đất liền, hoạt động cách mạng ở Sóc Trăng; tháng 10/1945, được bầu vào Xứ uỷ Nam bộ, phụ trách Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc; năm 1947,

được cử làm Phó Giám đốc Sở Công an Nam bộ. Năm 1948, Đồng chí được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Đảng bộ Nam bộ ra Việt Bắc.

Tháng 6/1950, đồng chí trở lại miền Nam và được Xứ uỷ cử phụ trách Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn; đồng chí đã chủ trương chấn chỉnh lại hệ thống tổ chức Đảng ở nội thành theo hướng gọn, nhẹ để bảo đảm sự lãnh đạo được sát thực hơn. Ở ngoại thành, đồng chí chủ trương tinh giảm Ban Dân vận, Ban Mặt trận và Ban Giao liên, thành lập Ban Dịch vụ vận. Đồng chí đã có nhiều ý kiến sâu sát để chỉ đạo phong trào cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn góp phần quan trọng củng cố và phát triển tổ chức Đảng, chính quyền,



lực lượng vũ trang, đoàn thể... hạn chế sự tổn thất của cách mạng trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù.

Tháng 2/1951, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tháng 3/1952, được cử làm Phó Bí thư Trung ương Cục, Bí thư Phân liên khu uỷ miền Đông kiêm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính Phân liên khu miền Đông Nam bộ. Đồng chí đã lãnh đạo, chỉ đạo quân dân miền Đông kháng chiến chống thực dân Pháp, củng cố và phát triển cơ sở kháng chiến, từng bước tạo ra thế và lực đưa cuộc kháng chiến của quân dân miền Đông phát triển lên đỉnh cao, góp phần phối hợp với chiến trường chính buộc địch phải

ký Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương.

Sau Hiệp định Giơnevơ, đồng chí được cử làm Trưởng phái đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ để giám sát và đấu tranh buộc đối phương thi hành Hiệp định ở khu vực Nam Bộ. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Phạm Hùng, các hoạt động của Ban Liên lạc đình chiến đã tích cực bảo đảm cho việc thi hành các điều khoản của Hiệp định, góp phần quan trọng tạo thế và lực cho cuộc đấu tranh tiếp theo của đồng bào miền Nam.

Năm 1955, đồng chí được Trung ương Đảng chỉ định làm Trưởng phái

đoàn liên lạc Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban Kiểm soát Quốc tế tại Sài Gòn. Đồng chí đã tích cực hoạt động trong đoàn ngoại giao, tố cáo tội ác khủng bố những người kháng chiến cũ của chính quyền Ngô Đình Diệm với Ủy ban quốc tế và kiên trì tiếp xúc nhân dân.

Tháng 6/1956, đồng chí được cử làm Bộ trưởng Phủ Thủ tướng. Tại Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa II), đồng chí được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Năm 1957, đồng chí được cử làm Trưởng ban Thống nhất của Trung ương. Với uy tín, tài năng của mình, đồng chí đã làm tốt công tác tư tưởng xây dựng tinh thần đoàn kết,

đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, chấn chỉnh, kiện toàn tổ chức, xây dựng Ban thống nhất là nơi hướng về của cả nước, nơi tập trung biểu thị lòng sắc son của đồng bào miền Nam.

Tháng 4/1958, tại Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khoá I, đồng chí được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ, phụ trách về kinh tế; tháng 7/1960, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá II, đồng chí tiếp tục được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư; tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá III (tháng 6/1964) đồng chí tiếp

tục được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ, phụ trách kinh tế, tài chính, ngân hàng, nội thương, ngoại thương. Trên các cương vị khác nhau, đồng chí Phạm Hùng đã phát huy hết tinh thần trách nhiệm, tài năng và tâm huyết của mình cùng các đồng chí trong Chính phủ tìm mọi cách tổ chức nền kinh tế trong điều kiện có chiến tranh, tiếp tục xây dựng hậu chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện tích cực cho cách mạng miền Nam.

Từ năm 1967 đến năm 1975, đồng chí được cử làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam và Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, trực tiếp vào chiến trường chỉ đạo cuộc kháng chiến chống đế quốc

Mỹ xâm lược. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí, Trung ương Cục và Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tích cực chuẩn bị tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Pari. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, đồng chí được cử làm Chính ủy Bộ Chỉ huy chiến dịch, trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ huy các đoàn quân tiến về giải phóng Sài Gòn, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Đồng chí được giao trọng trách thay mặt Đảng, Chính phủ lãnh đạo, điều hành các công việc của Đảng và Nhà nước ở miền Nam.

Từ năm 1975 đến năm 1988, thời kỳ đất nước hòa bình thống nhất, đồng chí được giao giữ nhiều trọng trách quan trọng của Đảng và Nhà nước. Tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất, khoá VI (tháng 6/1976), đồng chí được bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ. Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. Năm 1980, đồng chí được giao trọng trách Phó Thủ tướng phụ trách nội chính, kiêm Bộ trưởng Nội vụ (nay là Bộ Công an). Tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá VII (tháng 7/1981), tiếp tục được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986), Đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị; tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá VIII (6/1987), được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng của Quốc hội, Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khóa II, III, VI, VII và khóa VIII.

Đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng khác nhau, đồng chí Phạm Hùng đã tỏ rõ tài năng tổ chức và bản lĩnh của nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm, quyết đoán và sáng suốt trước những thử thách, khó khăn của đất



nước. Trên mọi cương vị công tác, đặc biệt trên cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), đồng chí chú trọng xây dựng đạo đức người công an cách mạng, phát động trong toàn lực lượng công an phong trào học tập, thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy; góp phần xây dựng lực lượng công an nhân dân trưởng thành lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, làm thất bại hoàn toàn các âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch và phản cách mạng thời hậu chiến, giữ gìn sự bình yên cho đất nước, giữ vững chính quyền cách mạng ở miền Nam sau giải phóng, tham gia quá trình thống nhất đất nước về mọi mặt.

Đồng chí là một trong những người khởi xướng và đặt nền móng cho sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Nêu cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu Chính phủ, đồng thời coi trọng sự lãnh đạo tập thể, phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường trực Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí đã góp phần quan trọng cùng Trung ương Đảng, Chính phủ và nhân dân sớm đưa đất nước thoát khỏi những năm tháng khó khăn nhất, tạo tiền đề cho sự phát triển vững chắc của đất nước những năm tiếp theo.

Ngày 10/3/1988, đồng chí đột ngột từ trần trên đường đi công tác ở các tỉnh Nam bộ, để lại niềm tiếc thương,

xúc động cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Với 58 tuổi Đảng, 60 năm hoạt động cách mạng phong phú và hào hùng, đồng chí Phạm Hùng đã nêu một tấm gương mẫu mực về sự kiên trung, bất khuất, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Đảng và Nhà nước ta đã tặng đồng chí Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 50 tuổi Đảng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Đồng chí Phạm Hùng tham gia hoạt động cách mạng khi mới 16 tuổi; vinh dự được kết nạp vào Đảng, làm Bí thư chi bộ trường học khi 18 tuổi; được Đảng phân công làm Bí thư Tỉnh

ủy Mỹ Tho khi 19 tuổi. Khi bị thực dân Pháp bắt giam và dùng mọi thủ đoạn thâm độc, mọi cực hình để tra tấn nhưng không khuất phục được ý chí cách mạng của đồng chí. Trong lao tù, đồng chí tiếp tục lãnh đạo anh em tù nhân đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù, xây dựng đường dây liên lạc với bên ngoài để tiếp tục chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng chống chế độ thực dân và bọn phong kiến tay sai.

Thoát khỏi nhà tù của chế độ thực dân, đồng chí Phạm Hùng tiếp tục cống hiến tài năng, trí tuệ và lòng nhiệt thành của người chiến sĩ cộng sản cho cách mạng. Với ý chí kiên cường, tư duy sáng tạo, quyết đoán và

linh hoạt, đồng chí được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao phó nhiều trọng trách trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đồng chí đã cùng với Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể Nam Bộ, đề ra nhiều chủ trương quan trọng: Tổ chức tiến hành chiến tranh Nhân dân; thực hiện dân chủ ở nông thôn (tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và địa chủ Việt gian phản động, tạm cấp cho dân cày nghèo); chỉ đạo phong trào đấu tranh ở đô thị; giải quyết thành công vấn đề tôn giáo, làm tốt công tác vận động nhân sỹ, trí thức, tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất; đặc

biệt là tăng cường công tác xây dựng Đảng. Nhờ giải quyết tốt vấn đề nông dân và liên minh công - nông - trí, nên cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ không ngừng được đẩy mạnh, vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, trên cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Thống nhất Trung ương, Phó Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Phạm Hùng đã tham gia tổ chức biên soạn và hoàn thiện dự thảo Đề án về hòa bình thống nhất nước nhà và cách

mạng miền Nam, làm cơ sở cho Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II xây dựng Nghị quyết 15 về cách mạng miền Nam; góp phần to lớn tạo ra bước ngoặt cho cách mạng miền Nam từ thế cầm cự giữ gìn lực lượng, chuyển sang thế tấn công và giành thắng lợi.

Sau khi đất nước thống nhất, trong những điều kiện khó khăn phức tạp của đất nước sau giải phóng, đồng chí đã thể hiện bản lĩnh của một nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm, quyết đoán và sáng suốt. Trên mọi cương vị công tác, đặc biệt trên cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí chú trọng xây dựng đạo đức người công an cách mạng,

phát động trong toàn lực lượng công an phong trào học tập, thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy; góp phần xây dựng lực lượng công an nhân dân trưởng thành lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, làm thất bại hoàn toàn các âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch và phản cách mạng thời hậu chiến, giữ gìn sự bình yên cho đất nước.

Những cống hiến và hoạt động không mệt mỏi của đồng chí Phạm Hùng trong những năm tháng chèo chống con thuyền cách mạng vượt qua khó khăn thời kỳ đầu đổi mới đã để lại dấu ấn sâu đậm, khẳng định tài năng và tinh thần trách nhiệm của



một nhà lãnh đạo chủ chốt với những quyết sách của Đảng và Nhà nước, đưa đất nước ta thoát khỏi đói nghèo, từng bước phát triển.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Phạm Hùng là tấm gương cao đẹp của một người cộng sản chân chính, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân. Trong suốt quá trình sáu mươi năm hoạt động cách mạng liên tục, Đồng chí đã tỏ rõ tinh thần kiên trung cách mạng, ý chí suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì sự nghiệp thống nhất Tổ quốc. Không quản gian nan, nguy hiểm, dù ở cương vị nào, dù ở thời kỳ cách mạng nào, Đồng chí cũng

luôn sẵn sàng xông pha nơi đầu sóng ngọn gió, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Với tinh thần nhiệt huyết cách mạng, kiên định, sáng tạo, nghị lực phi thường, Đồng chí đã cống hiến đến hơi thở cuối cùng vì hạnh phúc, ấm no của Nhân dân, vì hòa bình và phát triển đất nước. Tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí mãi mãi được ghi vào lịch sử vẻ vang của Đảng và cách mạng Việt Nam.

## **II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1949 - 1950)**

Năm 1949, đồng chí Phạm Hùng làm Trưởng đoàn đại biểu Nam Bộ

ra Việt Bắc. Đến Tuyên Quang, đồng chí được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ tại thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương. Cuộc gặp đã để lại cho đồng chí những ấn tượng không thể nào quên về một vị lãnh tụ vĩ đại và vô cùng kính yêu của dân tộc. Suốt cả cuộc đời làm cách mạng của mình, đồng chí luôn luôn ngưỡng mộ và nguyện cố gắng học tập, rèn luyện, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cũng trong thời gian này, Đồng chí Phạm Hùng ở lại Việt Bắc và tham dự một khóa học tại Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Trung ương.

Năm 1950, đồng chí Phạm Hùng tham dự Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V. Hội nghị diễn ra từ ngày 8 đến ngày 15/01/1950 tại thôn Đồng Đon, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đây là hội nghị tổng kết đầu tiên có sự tham gia của đại biểu Sở Công an Nam Bộ. Tại hội nghị, đồng chí Phạm Hùng đã tham gia Đoàn Chủ tịch hội nghị và trình bày Dự thảo “Đề án Công an nhân dân Việt Nam”, là một trong năm đề án được Hội nghị thảo luận rất sôi nổi.

Trong “Đề án Công an nhân dân Việt Nam”, đồng chí đã trình bày những nội dung cơ bản về Công an và xây dựng lực lượng Công an nhân

dân. Giải thích khái niệm Công an, đồng chí nói: “Công là công cộng, là chung cho tất cả. An là an ninh, yên ổn. Công an là sự yên ổn chung. Vấn đề công an theo nghĩa rộng của nó là vấn đề tổ chức và bảo vệ dân chúng được yên ổn. Đồng chí còn phân tích rõ tính giai cấp, sự khác biệt về bản chất giữa Công an Việt Nam và công an quốc tế... Nhiệm vụ của Công an là phải kiện toàn bộ máy công an nhân dân, nghiên cứu và phổ biến lý luận công an nhân dân. Bản “Đề cương Công an nhân dân Việt Nam” đã được Đại hội thảo luận sôi nổi và thông qua. Đây chính là cơ sở nền móng cho việc xây dựng và phát triển lực lượng Công an cả về lý luận và thực tiễn sau này.

Như vậy, trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Phạm Hùng đã có hai lần đến công tác tại tỉnh Tuyên Quang. Tuy thời gian không dài, song đồng chí đã để lại nhiều tình cảm tốt đẹp trong lòng chính quyền và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang. Đây cũng là niềm vinh dự rất lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tuyên Quang khi được đón các đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước về công tác. Tấm gương mẫu mực và tình cảm tốt đẹp của đồng chí sẽ được cán bộ và nhân dân Tuyên Quang mãi ghi nhớ và phấn đấu học tập noi theo.

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được

những tháng năm gắn bó với đồng chí Phạm Hùng và nhận được sự quan tâm của đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tinh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Phạm Hùng, nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có tiến bộ, đời sống

của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm chú trọng, có nhiều đổi mới và đạt những kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá,



toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Phạm Hùng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam./.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ  
ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI  
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG  
CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG  
TRONG THỜI GIẠN TUYÊN QUANG**



Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đoàn đại biểu  
Nam Bộ do đồng chí Phạm Hùng làm  
Trưởng đoàn tại Văn phòng Chủ tịch phủ -  
Thủ tướng phủ (thác Rã, thôn Lập Bình,  
xã Bình Yên, huyện Sơn Dương  
(tháng 10/1949)



Chủ tịch Hồ Chí Minh đón Đoàn đại biểu  
Nam Bộ do đồng chí Phạm Hùng làm  
Trưởng đoàn tại Văn phòng Chủ tịch phủ -  
Thủ tướng phủ (thác Rã, thôn Lập Bình,  
xã Bình Yên, huyện Sơn Dương  
(tháng 10/1949)



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí  
trong Hội đồng Chính phủ, Ban Thường trực  
Quốc hội tiếp Đoàn đại biểu Nam Bộ do đồng  
chí Phạm Hùng làm Trưởng đoàn,  
tại Khẩu Lấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương  
(tháng 10/1949)



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm cùng các đồng chí Lê Giản (người ngồi bên phải Chủ tịch Hồ Chí Minh), đồng chí Phạm Hùng (người ngồi bên trái Chủ tịch Hồ Chí Minh) tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V tại Sơn Dương, Tuyên Quang. (tháng 01/1950)



Cụm di tích Văn phòng Chủ tịch phủ -  
Thủ tướng phủ tại xã Bình Yên,  
huyện Sơn Dương nơi đón Đoàn cán bộ  
Nam Bộ do đồng chí Phạm Hùng  
làm Trưởng đoàn ra Việt Bắc (năm 1949)



Bảo tàng Công an nhân dân tại xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương nơi ghi dấu hoạt động của đồng chí Phạm Hùng trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp (năm 1950)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

5. Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước: Phạm Hùng - Tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

6. Ban Tuyên giáo Trung ương - Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long: Đồng chí Phạm Hùng với cách mạng Việt



Nam và quê hương Vĩnh Long, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.

7. Ban Tuyên giáo Trung ương, Hướng dẫn số 50-HD/BTGTW ngày 20/4/2022 về Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Hùng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (11/6/1912 – 11/6/2022).

8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 - 1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

9. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Địa chí Tuyên Quang, Nxb Chính trị quốc gia, 2014.

10. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách

mạng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

11. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: Từ điển Tuyên Quang, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

12. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập tạp chí Cộng sản: Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng tám và Cách mạng Tháng tám với công cuộc đổi mới đất nước, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2015.

13. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang- Thủ đô Khu kháng chiến chiến, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

14. Nhật ký của một Bộ trưởng, Nxb Đà Nẵng, 1995.

15. Tân Trào toàn cảnh, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

16. Lê Giản: Những ngày sóng gió, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

17. Quan Văn Dũng (Chủ biên): Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2009

18. Trung tâm UNESCO Tân Trào - Hà Nội: Tuyên Quang - Thời kỳ tiền khởi nghĩa, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2004.

19. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): Bác Hồ ở Tân Trào, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

20. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

21. Ban Quản lý Khu di tích du lịch, lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: Lý lịch di tích Phòng Bí thư Chủ tịch phủ, 2014.

22. Ban Quản lý Khu di tích du lịch, lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: Lý lịch di tích Hội trường văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ, 2014.

23. Ban Quản lý Khu di tích du lịch, lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: Lý lịch di tích Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ, 2014.

24. Ban Quản lý Khu di tích du lịch, lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: Lý lịch Nha Công an Trung ương, 2014.

## MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	14
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	27
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG	45

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1949 - 1950)	68
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG TRONG THỜI GIAN TUYÊN QUANG	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO	82

---

In ..... cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty  
TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh,  
phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.

Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở  
Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang  
cấp ngày...../...../2023.



**Khu tưởng niệm các vị tiên bối cách mạng  
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tả Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang**